

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Chữ số 5 của số 200 582 thuộc hàng nào, lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp nghìn B. Hàng trăm, lớp đơn vị
C. Hàng chục, lớp đơn vị D. Hàng chục, lớp nghìn

Câu 2. Số chẵn lớn nhất có 8 chữ số là:

- A. 99 999 999 B. 99 999 990 C. 99 999 998 D. 89 988 888

Câu 3. Số lẻ nhỏ nhất có chín chữ số là:

- A. 100 000 000 B. 100 000 001 C. 111 111 111 D. 110 000 000

Câu 4. Số bé nhất trong các số 123 543; 213 456; 567 765; 445 673 là:

- A. 123 543 B. 213 456
C. 567 765 D. 445 673



Câu 5. Số nào có chữ số 6 có giá trị là 6000?

- A. 234600 B. 263400 C. 236400 D. 623400

Câu 6. 1 tấn 6 kg =kg. Số cần điền là:

- A. 66 B. 106 C. 1006 D. 10006

Câu 7. 1 tạ 3 yến = Kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 130 B. 10030 C. 13



Câu 8. Trong các số dưới đây, số có chữ số 7 ở lớp triệu là:

- A. 567 312 334 B. 567 213
C. 576 321 D. 612 537

Câu 9. 8 tấn 12 tạ =tạ. Số cần điền là:

- A. 812 B. 92 C. 821 D. 820

Câu 10. Làm tròn 123456 đến hàng nghìn được số nào?

- A. 123 000 B. 123400 C. 120000 D. 100000

Câu 11. Số bé nhất trong các số 158 743; 165 341; 178 259 ; 157 843 là:

A. 158 743

B. 178 259

C. 157 843

Câu 12. Các số 54 867; 54 768; 54 678 viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 54 867; 54 768; 54 678

B. 54 678 ; 54 867; 54 768

C. 54 678; 54 768; 54 867

Câu 13. Với $n = 999$ thì giá trị của biểu thức $393\,220 + 7\,738 + n$ là:

A. 999

B. 401 957

C. 400 958

Câu 14. Giá trị của biểu thức $52\,631 - 1\,837 + 33$ là:

A. 50 827

B. 50 794

C. 57 142

Câu 15. Một con nghé nặng 2 tạ. Một con cá heo nặng 2 tấn. Hỏi con cá heo nặng hơn con nghé bao nhiêu tạ?

A. 198 tạ

B. 98 tạ

C. 10098 tạ

D. 18 tạ

II. TỰ LUẬN

Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

3 yến = kg

40 kg = yến

5 tạ =kg

5000kg =tạ

4 tấn = kg

400 kg =tạ

4 yến 5kg = kg

600 kg = yến

5 tạ 56kg =kg

7000kg =tạ

7tấn5 tạ = kg

9000 kg =tạ

